

Số: /KH-UBND

Vũ Muộn, ngày tháng 4 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Vũ Muộn

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND huyện Bạch Thông về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bạch Thông. Ủy ban nhân dân xã Vũ Muộn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, hỗ trợ xã khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mỗi năm giảm từ 6-7% /năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 5%/năm.

##### 3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

###### a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 10%;
- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn;
- Phần đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sống trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;
- Phần đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;
- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

###### b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 200 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Chiều thiếu hụt về y tế:

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi dưới 10%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Khoảng 30 hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được hỗ trợ nhà ở từ các nguồn huy động xã hội hóa, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin:

+ 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet;

+ 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi thực hiện**

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện trên phạm vi toàn xã, trọng tâm là các thôn khó khăn.

### **2. Đối tượng thực hiện**

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã.

d) Các tổ chức, cá nhân liên quan.

**3. Thời gian thực hiện:** Đến hết năm 2025.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức cá nhân; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án khởi sự nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn xã; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng an ninh.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

##### **2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới

phương thức sản xuất, kỹ thuật sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn quy hoạch với sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện;

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, gồm: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Địa chính - Nông nghiệp xây dựng và môi trường chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa - xã hội và các ngành liên quan, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn.

b) Đối tượng:

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

- Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn xã.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người sinh sống trên địa bàn xã.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn phòng - thống kê xã chủ trì, phối hợp với Trạm y tế, các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

#### **3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp về chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn xã.

- Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

a) Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn.

b) Đối tượng:

- Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức

khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký kết giữ Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số, người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **3.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn.

b) Đối tượng:

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và cơ quan, tổ chức có liên quan;

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người-người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các các ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

### **4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

a) Mục tiêu

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã, sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa,

thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm những thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân.

- Tăng cường cơ sở vật chất và nội dung cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã) để cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất cung cấp nội dung thông tin cho xã hội.

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Văn hóa

- Thông tin chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Lao động - TBXH và các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

#### **4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng: Người dân trên địa bàn xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; biểu dương, khen thưởng đối với các hộ nghèo phấn đấu và có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông, định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo ở cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

- Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

## **5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

### **5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung:

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

### **5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

a) Mục tiêu: Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng:



- Các cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần, tiểu dự án các cấp và cán bộ được phân công phụ trách, tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung thực hiện:

Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết); rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu hộ nghèo ở các cấp.

d) Đơn vị thực hiện: Công chức Văn hóa - xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Lòng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về công tác giảm nghèo bền vững**

Cấp ủy, chính quyền các tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững, xác định mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách công tác giảm nghèo.

Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo và chủ động giám sát công tác triển khai thực hiện. Tổ chức và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định thoát nghèo bền vững.

**2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo**

Đa dạng hóa công tác thông tin tuyên truyền về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội, nghèo đa chiều đến cán bộ và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Giới thiệu các tập thể, cá nhân tiêu biểu, cách làm sáng tạo, kinh nghiệm hay, mô hình, dự án thành công trong giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng của các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể; vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để động viên, hướng dẫn hộ nghèo về kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo, không trông chờ vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng các hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo tiêu biểu, các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai thực hiện, có những việc làm thiết thực giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo.

### **3. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững**

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tập trung thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình, dự án liên kết theo tiềm năng, lợi thế, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (Chương trình OCOP) có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo giúp họ cải thiện sinh kế, ổn định cuộc sống có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối, liên kết mở rộng thị trường đầu ra, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp;

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các địa bàn khó khăn, đảm bảo quốc phòng-an ninh; chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; đảm bảo các dịch vụ y tế, hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Đẩy mạnh xã hội hóa thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, kết nối đồng bộ giữa đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm, chương trình hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm.

Thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân để tăng cơ hội tiếp cận cho người nghèo; củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế tuyến cơ sở, tập trung xây dựng các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

#### **4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo**

Tích cực, chủ động thực hiện nhiều giải pháp huy động nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đúng theo nguyên tắc, tiêu chí và quy định hiện hành; thực hiện công khai minh bạch, ưu tiên theo thứ tự, không dàn trải. Cân đối thêm nguồn lực từ ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn lực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và một số chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; chú trọng lồng ghép các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế để thực hiện công tác giảm nghèo.

Tăng cường rà soát quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo, đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu.

#### **5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với công tác giảm nghèo**

Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo các cấp. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chủ động chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đảm bảo đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; nâng cao năng lực cho người nghèo, cận nghèo và cộng đồng dân cư để tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập.

Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực theo quy định, tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức đoàn thể trong hoạt động giảm nghèo, từ việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, quản lý nguồn lực, kiểm tra đánh giá kết quả. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan để thực hiện hiệu quả các hoạt động giảm nghèo, tránh chồng chéo về nội dung, địa bàn, nguồn vốn.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng của địa phương, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến việc thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định;)

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án 2, Dự án 4, tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6 và Dự án 7;

Chủ trì xây dựng phương án giao chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 2021-2025.

Chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các thôn; tổng hợp kết quả thực hiện chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội theo quy định.

### **2. Công chức Tài chính- Kế toán**

Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Lao động - Thương binh và xã hội và các ngành liên quan xây dựng dự toán, cân đối bố trí thêm ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện các hoạt động của Chương trình.

Thực hiện phân bổ nguồn vốn sự nghiệp, hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình; tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm theo quy định.

### **3. Các công chức chuyên môn chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình**

Tổng hợp kết quả thực hiện; hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; tổng hợp, đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và hàng năm thực hiện đối với dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý của của các ngành gửi Công chức Văn hóa - xã hội tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

Hướng dẫn các đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung dự án, tiểu dự án đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án khác.

Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao hướng dẫn thực hiện đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Lao động -Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của dự án, tiểu dự án chủ trì quản lý, gửi Công chức Văn hóa - xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **4. Công chức Văn hóa - xã hội phụ trách công tác Văn hóa - Thông tin**

Có trách nhiệm tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả hoạt động giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

#### **5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tổ chức thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện cùng vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân xã Vũ Muộn./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các đoàn thể xã;

*Gửi bản giấy:*

- Các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đàm Thị Hành**